TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2025/HS-ST
Ngày 27-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung

Bà Bùi Thị Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hoàng Ngọc Khanh - Thư ký Toà án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2025/TLST-HS ngày 15/4/2025 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 100/2025/QĐXXST-HS ngày 13/5/2025 đối với bị cáo:

Trần Đình Q sinh ngày 27/3/1993; tại tỉnh Nghệ An; nơi ĐKTT: Thôn 5, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường H, quận A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình L và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 02/01/2025 đến ngày 10/01/2025; có mặt.

- Bị hại: Chị Phạm Thị Phương T sinh năm 2006 và anh Nguyễn Quốc K sinh năm 1992; cùng địa chỉ: Tổ H, phường H, quận A, thành phố Hải Phòng; đều vắng mặt.

- Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Phùng Thanh H; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường H, quận A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

2. Anh Hoàng Văn K; địa chỉ: V, T, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

3. Anh Trần Quốc A; địa chỉ: Tổ M, Tràng M, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

4. Anh Trần Trọng Q; địa chỉ: 570 T, B, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

5. Anh Trần Mạnh H; địa chỉ: 294 T, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

6. Anh Phạm Anh Đ; địa chỉ: Tổ N, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

7. Anh Nguyễn Văn D; địa chỉ: số 651 T, B, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

8. Anh Dư Đăng T; địa chỉ: M, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

9. Chị Nguyễn Thị D; địa chỉ: Thôn K, M, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

10. Anh Nguyễn Văn T; địa chỉ: Thôn K, M, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 29/12/2024, Q đi qua cửa hàng điện thoại K Phát tại thôn Hoàng Lâu, xã Hồng Phong phát hiện không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Q quay về phòng trọ ở thôn Đình Ngọ chuẩn bị 01 kéo kim loại dài 21cm, 01 đoạn dây cáp mạng màu trắng dài 490cm và 01 kìm kim loại rồi cho tất cả vào ba lô màu đen. Đến 02 giờ ngày 30/12/2024, Q đeo ba lô đi bộ đến cửa hàng K Phát trèo lên cây cột điện phía trước để lên mái cửa hàng, Q dùng kìm vặn một số ốc vít nhưng vẫn không lật được mái tôn nên đã dùng kéo cắt một mảnh mái tôn kích thước 38x40cm, tháo 01 tấm trần thả ở phía dưới ra, dùng dây cáp mạng buộc một đầu vào thanh xà kim loại trên mái, một đầu buộc vào ba lô thả xuống phía trong cửa hàng. Q trèo xuống, thấy tủ kính không khoá đã lấy 15 điện thoại di động các loại cho vào ba lô rồi đứng lên tủ kính, trèo lên mái, tháo dây cáp mạng, thu dọn dụng cụ cho vào ba lô mang về phòng trọ.

Q đem 14 chiếc điện thoại đi bán, cụ thể: Bán 01 điện thoại di động iPhone 11 Pro max màu vàng với giá 4.500.000 đồng tại cửa hàng điện thoại số 50 Trần Tất Văn, quận Kiến An; Bán 01 điện thoại di động Redmi A2 màu đen với giá 1.300.000 đồng tại cửa hàng Anh Hoàng Mobile số 271 Trần Tất Văn; Bán 01 điện thoại di động OPPO Reno 11 màu trắng với giá 2.500.000 đồng tại cửa hàng HK Mobile số 356 Trần Tất Văn; Bán 01 điện thoại di động iPhone 13 màu đỏ với giá 7.000.000 đồng và 01 điện thoại di động iPhone 11 Pro max màu xanh với giá 3.500.000 đồng tại cửa hàng Max Mobile tại số 434 Trần Tất Văn; Bán 01 điện thoại di động OPPO A15s màu trắng với giá 800.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động OPPO A74 với giá 100.000 đồng tại cửa hàng D Mobile số 651 Trần Tất Văn; Bán 01 điện thoại di động Vivo Y21s màu xanh với giá 200.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s màu đỏ với giá 300.000 đồng tại cửa hàng Mua bán điện thoại tại số 570 Trần Tất Văn; Bán 01 điện thoại di động iPhone XS max màu đen với giá 4.000.000 đồng tại cửa hàng điện thoại 1995 tại phường Tràng Minh, quận Kiến An; Bán 01 điện thoại di động iPhone 8 Plus màu đen với giá

2.000.000 đồng tại cửa hàng K Mobile tại thôn Minh Khai, xã Mỹ Đ, huyện An Lão; Bán 01 điện thoại di động iPhone 7 Plus màu hồng với giá 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động OPPO A3s màu đen với giá 500.000 đồng tại cửa hàng điện thoại Nhật Linh tại thôn Tân Nam, xã Mỹ Đ, huyện An Lão; Bán 01 điện thoại di động iPhone 7 Plus màu vàng với giá 1.700.000 đồng tại cửa hàng Nam Mobile tại tổ dân phố Đình Ngọ, phường Hồng Phong, quận An Dương. Tổng số tiền bán 14 chiếc điện thoại được 29.400.000 đồng, Q đã chi tiêu hết. 01 điện thoại di động Vivo Y17s màu xanh chưa bán được, Q cất giấu tại phòng trọ.

Ngay sau khi phát hiện bị mất trộm, chị T là chủ cửa hàng trình báo và giao nộp cho cơ quan Công an 01 USB ghi lại hiện trường vụ việc. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ 01 đôi dép nhựa màu đen của Q, 02 dấu vết vân tay trên tấm trần thả cạnh tấm trần thả Q đã tháo ra, 03 dấu vết vân chân trên mặt tủ kính. Khám xét phòng trọ của Q thu giữ 01 đoạn dây cáp mạng màu trắng dài 490cm; 01 kéo kim loại dài 21 cm; 01 ba lô màu đen; 01 quần bò dài màu xám đen và 01 áo khoác dài tay màu đen đỏ Q mặc khi trộm cắp tài sản.

Các chủ cửa hàng mua điện thoại của Q đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 13 điện thoại di động các loại, còn 01 điện thoại di động OPPO A74 cửa hàng D Mobile đã bán với giá 200.000 đồng cho khách không rõ nhân thân lai lịch nên không thu hồi được.

Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 10/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận An Dương, kết luận: 14 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu các loại đã thu hồi được có tổng trị giá 40.566.000 đồng.

Kết luận giám định số 498/KL-KTHS ngày 08/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Dấu vết đường vân ký hiệu A1 và A2 so với dấu vân tay in tại ô ngón Cái phải trên chỉ bản mang tên Trần Đình Q, sinh năm 1993, trú tại: thôn 5, xã Lĩnh Sơn, Anh Sơn, Nghệ An là của cùng một người. Dấu vết đường vân ký hiệu A3 so với dấu vân ngón Cái bàn chân trái trên mẫu đường vân chân ghi "Chân trái Trần Đình Q" in trên giấy trắng là của cùng một người. Dấu vết đường vân ký hiệu A4 so với dấu vân ngón Cái bàn chân trái trên mẫu đường vân chân ghi "Chân phải Trần Đình Q" in trên giấy trắng là của cùng một người.

Tại cơ quan điều tra, Q đã khai nhận hành vi nêu trên.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại 14 điện thoại di động cho cửa hàng K Phát. 01 đôi dép nhựa màu đen; 01 đoạn dây cáp mạng màu trắng dài 490cm; 01 kéo kim loại dài 21 cm; 01 ba lô màu đen; 01 quần bò dài màu xám đen; 01 áo khoác dài tay màu đen đỏ chuyển Chi cục Thi hành án quận An Dương.

Trách nhiệm dân sự: Chủ cửa hàng điện thoại K Phát đã nhận lại 14 điện thoại các loại; 01 điện thoại Vivo Y17s không thu giữ được và mái tôn cửa hàng bị hư hỏng không đáng kể, cửa hàng tự sửa chữa, không yêu cầu Q bồi thường. Chủ các cửa hàng đã mua điện thoại của Q yêu cầu Q trả lại số tiền đã mua, trong đó cửa hàng D Mobile chỉ yêu cầu Q bồi thường 800.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như đã nêu trên; đồng ý với kết luận định giá tài sản, không khiếu nại hay có ý kiến gì khác.

Cáo trạng số 96/2025/CT-VKS ngày 15/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương truy tố bị cáo Trần Đình Q về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo Trần Đình Q từ 27 tháng đến 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Về dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho chủ cửa hàng điện thoại số 50 Trần Tất Văn, quận Kiến An 4.500.000 đồng; chủ cửa hàng Anh Hoàng Mobile số 271 Trần Tất Văn 1.300.000 đồng; chủ cửa hàng HK Mobile số 356 Trần Tất Văn 2.500.000 đồng; chủ cửa hàng Max Mobile tại số 434 Trần Tất Văn 10.5000.000 đồng; chủ cửa hàng D Mobile số 651 Trần Tất Văn 800.000 đồng; chủ cửa hàng Mua bán điện thoại tại số 570 Trần Tất Văn 500.000 đồng; chủ cửa hàng điện thoại 1995 tại phường Tràng Minh, quận Kiến An 4.000.000 đồng; chủ cửa hàng K Mobile tại thôn Minh Khai, xã Mỹ Đ, huyện An Lão 2.000.000 đồng; chủ cửa hàng điện thoại Nhật Linh tại thôn Tân Nam, xã Mỹ Đ, huyện An Lão 1.500.000 đồng; chủ cửa hàng Nam Mobile tại tổ dân phố Đình Ngọ, phường Hồng Phong, quận An Dương 1.700.000 đồng; bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định. Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép nhựa màu đen; 01 đoạn dây cáp mạng màu trắng dài 490cm; 01 kéo kim loại dài 21 cm; 01 ba lô màu đen; 01 quần bò dài màu xám đen; 01 áo khoác dài tay màu đen đỏ. Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Nói lời sau cùng bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện; mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật và giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, Q định trong quá trình tố tụng: Hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Hành vi vào ngày 30/12/2024, Trần Đình Q đã lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, lén lút chiếm đoạt 14 điện thoại di động của cửa hàng K Phát do chị Phạm Thị Phương T và làm chủ gây thiệt hại tổng trị giá 40.566.000 đồng. Với hành vi và thiệt hại nêu trên, bị cáo Q đã phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Các chứng cứ xác định bị cáo không có tội được loại trừ.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến Q sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[4] Về hình phạt chính: Với thiệt hại gây ra và trách nhiệm bồi thường, khắc phục hậu quả chưa đầy đủ nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo mới đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung; xử phạt bị cáo mức án trên mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát mới phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, do hoàn cảnh của bị cáo khó khăn nên không áp dụng.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 ba lô màu đen; 01 quần bò dài màu xám đen và 01 áo khoác dài tay màu đen đỏ Q mặc khi trộm cắp tài sản bị cáo không có nguyện vong nhận lại; 01 đoạn dây cáp mạng màu trắng dài 490cm; 01 kéo kim loại dài 21 cm bị cáo dùng phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về dân sự: Chủ cửa hàng điện thoại K Phát đã nhận lại 14 điện thoại các loại; 01 điện thoại Vivo Y17s không thu giữ được và mái tôn cửa hàng bị hư hỏng không đáng kể, cửa hàng tự sửa chữa, không yêu cầu Trần Đình Q phải bồi thường. Các chủ cửa hàng điện thoại yêu cầu Q trả lại số tiền đã mua điện thoại, trong đó cửa hàng D Mobile chỉ yêu cầu Q bồi thường 800.000 đồng. Xét thiệt hại trên là do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên buộc bị cáo phải bồi thường theo yêu cầu.

[8] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố vụ án hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Đối với anh Ngô Văn Vượng không biết việc Q mượn 01 kìm kim loại để trộm cắp tài sản và các chủ cửa hàng đã mua điện thoại của Q không biết điện thoại Q bán là do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về Q kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có Q kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Đình Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Đình Q 30 (Ba mươi) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 02/01/2025.

Về dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các điều 584 và 589 của Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo Trần Đình Q phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T 4.500.000 đồng; anh Trần Quốc Anh 1.300.000 đồng; anh Trần Mạnh Hải

4.000.000 đồng; anh Phạm Anh Đ 10.5000.000 đồng; anh Nguyễn Văn D 800.000 đồng; anh Trần Trọng Q 500.000 đồng; anh Hoàng Văn K 2.500.000 đồng; chị Nguyễn Thị D 1.500.000 đồng; anh Phùng Thanh Hải 1.700.000 đồng; anh Dư Đăng T 2.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo Q phải bồi thường là 29.300.000 đồng.

Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép nhựa màu đen; 01 đoạn dây cáp mạng màu trắng; 01 kéo kim loại; 01 ba lô màu đen; 01 quần bò dài màu xám đen; 01 áo khoác dài tay màu đen đỏ (Chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2025 của Chi cục Thi hành án quận An Dương, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.465.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; cộng thành 1.665.000 đồng.

Bị cáo có Q kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có Q kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có Q kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến Q lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Về Q yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại và người có liên quan đến vụ án;
- VKSND quận An Dương;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- Phòng PV 06 và PC 10 CATP Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận An Dương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Dũng